

Principal
Visakha Govt. Degree College
for Women
Visakhapatnam-530020.

TH-BA-S3217	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3257	TH-BA-S3258	TH-BA-S3259	SGPA: 7.00
118134801007	B+	B+	B+	A+	B+	C
Name of the Candidate : CHUKKA KALA						CGPA1: 6.33 2: 6.92 3: 5.30
TH-BA-S3217	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3257	TH-BA-S3258	TH-BA-S3259	SGPA: 5.83
118134801008	C	C	B+	B	B	B
Name of the Candidate : CHUTTURU SAI NEELIMA						CGPA1: 5.83 2: 5.96 3: 4.50
TH-BA-S3217	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3257	TH-BA-S3258	TH-BA-S3259	SGPA: 7.17
118134801009	B+	B	B+	A	A	B+
Name of the Candidate : DEEPILLI SAKUNTHALA						CGPA1: 5.83 2: 7.38 3: 6.20
TH-BA-S3217	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3257	TH-BA-S3258	TH-BA-S3259	SGPA: 7.17
118134801010	B+	B+	B+	A	B+	B+
Name of the Candidate : DHAMARSINGH SRAVANI						CGPA1: 5.33 2: 6.67 3: 5.50
TH-BA-S3217	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3257	TH-BA-S3258	TH-BA-S3259	SGPA: 6.67
118134801011	C	B+	B+	B+	B+	B+
Name of the Candidate : GOLAGANI PAVANI						CGPA1: 5.83 2: 6.42 3: 5.50
TH-BA-S3217	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3341	TH-BA-S3342	TH-BA-S3343	SGPA: 8.17
118134801012	A	A	A	A+	A	A
Name of the Candidate : GORLE LAVANYA						CGPA1: 6.33 2: 7.79 3: 6.00
TH-BA-S3217	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3257	TH-BA-S3258	TH-BA-S3259	SGPA: 7.33
118134801013	B+	B+	B+	A	A	B+
Name of the Candidate : KAKARA MANASA						CGPA1: 5.67 2: 7.42 3: 6.00
TH-BA-S3217	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3341	TH-BA-S3342	TH-BA-S3343	SGPA: 7.83
118134801014	A	B+	B+	A+	A	A
Name of the Candidate : KANAKALA JAYALAKSHMI						CGPA1: 6.33 2: 7.58 3: 6.00
TH-BA-S3217	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3257	TH-BA-S3258	TH-BA-S3259	SGPA: 7.83
118134801015	A	A	A	A	A	B+
Name of the Candidate : KANURI KOWSALYA						CGPA1: 6.33 2: 7.83 3: 5.60
TH-BA-S3217	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3257	TH-BA-S3258	TH-BA-S3259	SGPA: 7.83
118134801016	A+	B+	A	A	B+	A
Name of the Candidate : KAREDLA MOHANA						CGPA1: 6.83 2: 7.75 3: 6.00
TH-BA-S3217	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3341	TH-BA-S3342	TH-BA-S3343	SGPA: 8.67
118134801017	A+	A	A	A+	A+	A+
Name of the Candidate : KILLO MERI						CGPA1: 6.33 2: 8.25 3: 6.00
TH-BA-S3217	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3257	TH-BA-S3258	TH-BA-S3259	SGPA: 7.50
118134801018	B+	B+	A	A	A	B+
Name of the Candidate : KODA PUSHPALATHA						CGPA1: 6.17 2: 7.79 3: 6.00

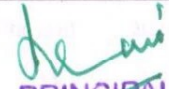
	TH-BA-S3217	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3341	TH-BA-S3342	TH-BA-S3343			
118134801019	A	B+	A	A+	B+	A		SGPA: 7.83	
Name of the Candidate : KUDA KANCHANA							CGPA1: 6.00	2: 7.54	3:
	TH-BA-S3217	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3257	TH-BA-S3258	TH-BA-S3259			
118134801020	B+	B+	A	A	B+	B+		SGPA: 7.33	
Name of the Candidate : MADABATTULA SAIKUMARI							CGPA1: 5.67	2: 6.71	3:
	TH-BA-S3217	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3341	TH-BA-S3342	TH-BA-S3343			
118134801021	A	A	A+	A+	A+	A+		SGPA: 8.67	
Name of the Candidate : MAGUPALLI GEETHANJALI							CGPA1: 7.00	2: 8.17	3:
	TH-BA-S3217	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3257	TH-BA-S3258	TH-BA-S3259			
118134801022	B+	A	A	A	B+	B+		SGPA: 7.50	
Name of the Candidate : MAGUPALLI GNANI DEEPIKA							CGPA1: 6.33	2: 7.46	3:
	TH-BA-S3217	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3257	TH-BA-S3258	TH-BA-S3259			
118134801023	A	B+	A	A	A	A		SGPA: 7.83	
Name of the Candidate : MANJETI KUMARI							CGPA1: 6.67	2: 7.92	3:
	TH-BA-S3217	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3341	TH-BA-S3342	TH-BA-S3343			
118134801024	B+	A	A	A+	A	A		SGPA: 8.00	
Name of the Candidate : MEDIDI MANASA							CGPA1: 5.83	2: 7.29	3:
	TH-BA-S3217	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3341	TH-BA-S3342	TH-BA-S3343			
118134801025	B	B+	C	B+	B+	A		SGPA: 6.67	
Name of the Candidate : MUNAGAVALASA SUPRIYA							CGPA1: 4.33	2: 5.71	3:
	TH-BA-S3217	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3257	TH-BA-S3258	TH-BA-S3259			
118134801026	A	A	B+	A	B+	B+		SGPA: 7.50	
Name of the Candidate : PACHILA SRAVANI							CGPA1: 6.67	2: 7.29	3: 6.20
	TH-BA-S3217	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3341	TH-BA-S3342	TH-BA-S3343			
118134801027	A+	A	A+	A+	A+	A+		SGPA: 8.83	
Name of the Candidate : PANGI SUBBALAMMA							CGPA1: 6.50	2: 8.13	3:
	TH-BA-S3217	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3341	TH-BA-S3342	TH-BA-S3343			
118134801028	B+	B+	B+	A+	A	A		SGPA: 7.67	
Name of the Candidate : RAJANA VIJAYA							CGPA1: 5.50	2: 7.17	3:
	TH-BA-S3217	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3257	TH-BA-S3258	TH-BA-S3259			
118134801029	A	B+	A	A+	A	A		SGPA: 8.00	
Name of the Candidate : RONGALI INDU							CGPA1: 6.00	2: 8.00	3: 5.30
	TH-BA-S3217	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3257	TH-BA-S3258	TH-BA-S3259			
118134801030	B+	B+	B+	A	B+	B		SGPA: 7.00	
Name of the Candidate : SAGARAJANNI DEVI							CGPA1: 5.00	2: 6.21	3:

PRINCIPAL
Visakha Govt. Degree College
for Women
Visakhapatnam-530020

	TH-BA-S3217	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3257	TH-BA-S3258	TH-BA-S3259	
118134801031	B	B+	B+	AB	AB	AB	SGPA: 0.00
Name of the Candidate : THIKKADA PYDITHALLI							CGPA1: 6.17 2: 3:
	TH-BA-S3217	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3341	TH-BA-S3342	TH-BA-S3343	
118134801032	A+	A	A	A+	A	A	SGPA: 8.33
Name of the Candidate : UGGINA NAGAMANI							CGPA1: 6.50 2: 7.83 3: 5.90
	TH-BA-S3217	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3341	TH-BA-S3342	TH-BA-S3343	
118134801034	A	A	A	A+	A+	A	SGPA: 8.33
Name of the Candidate : VAYYABARIKI RANI							CGPA1: 6.17 2: 7.96 3:
	TH-BA-S3217	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3341	TH-BA-S3342	TH-BA-S3343	
118134801035	B+	B+	B	A	B+	A	SGPA: 7.17
Name of the Candidate : YALLAPU GEETHA SAI RAMYA							CGPA1: 2: 3:
	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3345	TH-BA-S3341	TH-BA-S3342	TH-BA-S3343	
118134801036	B	A+	A+	A+	A	A	SGPA: 8.17
Name of the Candidate : BANGURU DEEPIKA							CGPA1: 6.33 2: 7.88 3:
	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3345	TH-BA-S3257	TH-BA-S3258	TH-BA-S3259	
118134801037	B	A	A	A	A	B	SGPA: 7.33
Name of the Candidate : BOGAVARAPU KRISHNA KUMARI							CGPA1: 2: 6.54 3:
	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3345	TH-BA-S3341	TH-BA-S3342	TH-BA-S3343	
118134801038	C	C	A+	A	B	B+	SGPA: 6.67
Name of the Candidate : CHANDINI MOHAMMAD							CGPA1: 4.83 2: 3:
	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3345	TH-BA-S3257	TH-BA-S3258	TH-BA-S3259	
118134801039	B	A+	A+	A+	A	A	SGPA: 8.17
Name of the Candidate : CHINTHAKAYALA NAGA LAKSHMI							CGPA1: 6.33 2: 8.13 3: 6.30
	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3345	TH-BA-S3257	TH-BA-S3258	TH-BA-S3259	
118134801040	B	A	A	A	A	B+	SGPA: 7.50
Name of the Candidate : DOWLAPALLI RAMANI							CGPA1: 5.17 2: 6.33 3:
	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3345	TH-BA-S3257	TH-BA-S3258	TH-BA-S3259	
118134801042	B	B+	A	A	B+	B+	SGPA: 7.17
Name of the Candidate : KILADI RAJESWARI							CGPA1: 5.33 2: 6.67 3:
	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3345	TH-BA-S3341	TH-BA-S3342	TH-BA-S3343	
118134801043	B+	A	A+	A+	A	A	SGPA: 8.17
Name of the Candidate : KILLO RADHA							CGPA1: 5.50 2: 7.38 3:
	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3345	TH-BA-S3341	TH-BA-S3342	TH-BA-S3343	
118134801044	B+	B	A	A	A	A	SGPA: 7.50
Name of the Candidate : KINTHALA DIVYA							CGPA1: 5.33 2: 6.46 3:

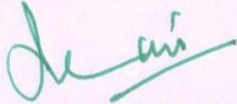
PRINCIPAL
Visakha Govt. Degree College
for Women
Visakhapatnam-530020.

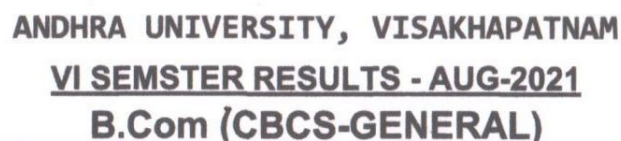
	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3345	TH-BA-S3257	TH-BA-S3258	TH-BA-S3259			
118134801045	B+	A+	A+	A+	A	A			SGPA: 8.33
Name of the Candidate : KODA SIRISHA							CGPA1: 7.33	2: 8.33	3: 6.40
	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3345	TH-BA-S3257	TH-BA-S3258	TH-BA-S3259			
118134801046	B+	A+	A+	A	B+	B+			SGPA: 7.83
Name of the Candidate : KONDAPALLI MEENAKSHI							CGPA1: 5.67	2: 7.63	3:
	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3345	TH-BA-S3257	TH-BA-S3258	TH-BA-S3259			
118134801047	B+	A	A+	A	A	A+			SGPA: 8.17
Name of the Candidate : KURAMDASU BANGARU PAPA							CGPA1: 6.83	2: 7.88	3: 6.00
	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3345	TH-BA-S3341	TH-BA-S3342	TH-BA-S3343			
118134801048	B+	A	A+	A+	A	B+			SGPA: 8.00
Name of the Candidate : MADI BHAGYALAXMI							CGPA1: 5.83	2: 7.79	3:
	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3345	TH-BA-S3257	TH-BA-S3258	TH-BA-S3259			
118134801049	A	A	A+	A	A	A+			SGPA: 8.33
Name of the Candidate : MANDALA PAVANI							CGPA1: 6.50	2: 8.17	3:
	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3345	TH-BA-S3341	TH-BA-S3342	TH-BA-S3343			
118134801050	B+	A	A+	A	A+	A			SGPA: 8.17
Name of the Candidate : MOSALI DEVI							CGPA1: 5.33	2: 7.42	3:
	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3345	TH-BA-S3257	TH-BA-S3258	TH-BA-S3259			
118134801051	B+	B+	A+	A	A	A			SGPA: 7.83
Name of the Candidate : MOSALI VENKATALAKSHMI							CGPA1: 7.00	2: 7.88	3: 5.80
	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3345	TH-BA-S3341	TH-BA-S3342	TH-BA-S3343			
118134801052	B+	B+	A+	A	A	B+			SGPA: 7.67
Name of the Candidate : PETTELI APPALAMMA							CGPA1: 5.67	2: 7.04	3:
	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3345	TH-BA-S3341	TH-BA-S3342	TH-BA-S3343			
118134801053	A	A	A+	B	A	A			SGPA: 7.83
Name of the Candidate : PETTELI RATNAMMA							CGPA1: 6.00	2: 7.67	3:
	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3345	TH-BA-S3341	TH-BA-S3342	TH-BA-S3343			
118134801054	B+	A	A+	B+	A	A			SGPA: 7.83
Name of the Candidate : PUJARI ARUNA							CGPA1: 5.67	2: 7.54	3:
	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3345	TH-BA-S3257	TH-BA-S3258	TH-BA-S3259			
118134801055	B+	A	A	A	B+	A+			SGPA: 7.83
Name of the Candidate : RAYI SRAVANI							CGPA1: 7.00	2: 7.50	3:
	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3345	TH-BA-S3257	TH-BA-S3258	TH-BA-S3259			
118134801056	B+	B+	A	C	B+	B+			SGPA: 6.83
Name of the Candidate : SORNAPUDI SURYA GAYATHRI							CGPA1:	2:	3:


PRINCIPAL
 Visakha Govt. Degree College
 for Women
 Visakhapatnam-530020.

[illegible]

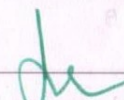
	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3301	TH-BA-S3341	TH-BA-S3342	TH-BA-S3343	
118134801083	A+	B+	A	B+	A+	A	SGPA: 8.00
Name of the Candidate : REJETI HEMALATHA							CGPA1: 6.00 2: 8.00 3: 6.20
	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3301	TH-BA-S3341	TH-BA-S3342	TH-BA-S3343	
118134801084	A	B	B+	B+	A	A	SGPA: 7.33
Name of the Candidate : SARIPILLI SAIKUMARI							CGPA1: 5.17 2: 3: 3:
	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3301	TH-BA-S3341	TH-BA-S3342	TH-BA-S3343	
118134801085	A+	B+	A	B+	A	A	SGPA: 7.83
Name of the Candidate : SHAIK BASHEERAMMA BEGUM							CGPA1: 4.67 2: 6.83 3: 5.30
	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3301	TH-BA-S3257	TH-BA-S3258	TH-BA-S3259	
118134801086	B+	A	A	A	B+	A	SGPA: 7.67
Name of the Candidate : SHAIK SHABNAM							CGPA1: 5.17 2: 7.42 3:
	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3301	TH-BA-S3341	TH-BA-S3342	TH-BA-S3343	
118134801087	A	C	B	B	B+	B+	SGPA: 6.50
Name of the Candidate : SURISETTI SRAVANI							CGPA1: 5.33 2: 6.25 3:
	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3301	TH-BA-S3341	TH-BA-S3342	TH-BA-S3343	
118134801088	A+	A	A+	A	A	A+	SGPA: 8.50
Name of the Candidate : TADELA KALYANI							CGPA1: 6.67 2: 8.46 3:
	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3301	TH-BA-S3341	TH-BA-S3342	TH-BA-S3343	
118134801089	A+	A	A	A	A	C	SGPA: 7.67
Name of the Candidate : ULMIRI SAI KANAKA MAHA LAKSHMI							CGPA1: 5.67 2: 7.21 3:
	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3301	TH-BA-S3341	TH-BA-S3342	TH-BA-S3343	
118134801090	F	B	C	C	B	B+	SGPA: 0.00
Name of the Candidate : VALLURI USHARANI							CGPA1: 2: 3: 3:
	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3301	TH-BA-S3257	TH-BA-S3258	TH-BA-S3259	
118134801091	B+	B+	B+	B+	B+	B+	SGPA: 7.00
Name of the Candidate : VANDANA SRAVANI							CGPA1: 5.17 2: 6.46 3:
	TH-BA-S3231	TH-BA-S3250	TH-BA-S3301	TH-BA-S3257	TH-BA-S3258	TH-BA-S3259	
118134801092	A+	B	B+	B+	B+	B+	SGPA: 7.17
Name of the Candidate : VANTHALA ANJALI							CGPA1: 5.67 2: 7.21 3:


PRINCIPAL
Visakha Govt. Degree College
for Women
Visakhapatnam-530020.



Devi
PRINCIPAL
Visakha Govt. Degree College
for Women
Visakhapatnam-530020

	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15			
118134803008	A	A	B+	B+	A	O			SGPA: 8.00
Name of the Candidate : BALIVADA DRAKSHAYANI							CGPA1: 7.00 2: 7.38 3: 5.30		
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15			
118134803009	B	B	P	B	B	A+			SGPA: 6.17
Name of the Candidate : BANDARI LAVANYA							CGPA1: 5.50 2: 3: 4.60		
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15			
118134803010	B+	B+	C	B+	B+	A+			SGPA: 7.00
Name of the Candidate : BOKKENA SRAVANI							CGPA1: 2: 3:		
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15			
118134803011	A+	B+	B	B+	B+	A+			SGPA: 7.50
Name of the Candidate : BONDA SAILAJA							CGPA1: 7.17 2: 7.33 3: 7.10		
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15			
118134803013	A	B+	C	C	B+	A+			SGPA: 6.83
Name of the Candidate : BONTHU RAJYALAKSHMI							CGPA1: 5.83 2: 6.75 3: 5.20		
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15			
118134803015	B+	B+	P	C	B+	A+			SGPA: 6.50
Name of the Candidate : BUDDA VASANTHA							CGPA1: 6.00 2: 6.71 3: 5.40		
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15			
118134803016	A	A	C	B+	A	A+			SGPA: 7.50
Name of the Candidate : BURRA SWATHI							CGPA1: 6.00 2: 6.58 3: 5.50		
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15			
118134803017	B+	A	B	C	B	A+			SGPA: 6.83
Name of the Candidate : BUTTALA KAVYA SRI							CGPA1: 6.50 2: 7.13 3: 5.50		
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15			
118134803018	A	A	C	B	B+	A+			SGPA: 7.17
Name of the Candidate : CHALIKE DEVI							CGPA1: 5.67 2: 6.83 3:		
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15			
118134803019	A	B+	F	B	C	A+			SGPA: 0.00
Name of the Candidate : CHANCHALI JYOTHI							CGPA1: 6.17 2: 3:		
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15			
118134803020	A+	A+	C	B	B+	A+			SGPA: 7.50
Name of the Candidate : CHINTAKAYALA MADHULATHA							CGPA1: 6.33 2: 7.50 3: 5.70		
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15			
118134803021	A	B+	P	B+	B	A+			SGPA: 6.83
Name of the Candidate : CHITIKELA SIRISHA BHAVANI							CGPA1: 6.33 2: 6.88 3:		


PRINCIPAL
 Visakha Govt. Degree College
 for Women
 Visakhapatnam-530020.

	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15			
118134803022	B+	B+	F	C	F	A+			SGPA: 0.00
Name of the Candidate : CHOWTA SUNEELA									
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15		CGPA1: 5.50	2: 3: 4.40
118134803023	A	B+	C	B	B	A+			SGPA: 6.83
Name of the Candidate : CHUKKALA MOHINI									
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15		CGPA1: 6.00	2: 6.79 3: 5.80
118134803024	B+	B+	P	B	B	A+			SGPA: 6.50
Name of the Candidate : DABBADA SWETHA									
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15		CGPA1: 6.33	2: 6.79 3:
118134803025	B+	A	B	B+	B	O			SGPA: 7.33
Name of the Candidate : DUVVI KUSUMA									
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15		CGPA1: 7.17	2: 7.25 3: 5.70
118134803027	A	A	F	B	B	A+			SGPA: 0.00
Name of the Candidate : GADAMALA NAGAMANI									
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15		CGPA1: 5.67	2: 3:
118134803028	A	A	C	B+	B	A+			SGPA: 7.17
Name of the Candidate : GORLE YERNAMMA									
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15		CGPA1: 5.50	2: 6.75 3:
118134803030	B	B+	F	C	B+	A+			SGPA: 0.00
Name of the Candidate : GUJJU ROSHINI									
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15		CGPA1: 5.00	2: 3:
118134803031	B+	A	B+	B	B	A+			SGPA: 7.17
Name of the Candidate : INDIBILLI KALYANI									
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15		CGPA1: 5.67	2: 6.71 3:
118134803032	A	A	C	B+	B+	A+			SGPA: 7.33
Name of the Candidate : JAKKANA PRIYANKA									
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15		CGPA1: 6.33	2: 7.13 3:
118134803033	C	C	P	C	P	A+			SGPA: 5.33
Name of the Candidate : JAMI SOWJANYA									
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15		CGPA1: 6.00	2: 6.17 3: 5.10
118134803034	A	A+	C	A	B+	O			SGPA: 7.83
Name of the Candidate : JANKALA SAI KUMARI									
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15		CGPA1: 6.67	2: 7.54 3:
118134803035	B	B+	C	B	B	A+			SGPA: 6.50
Name of the Candidate : KODA KOTESWARI									
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15		CGPA1: 7.17	2: 6.83 3: 5.20

PRINCIPAL
Visakha Govt. Degree College
for Women
156th Main Road - 530020.

	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15	
118134803036	A	B+	B	B+	B+	O	SGPA: 7.50
Name of the Candidate : KOPPARI SAI KUMARI							CGPA1: 7.17 2: 7.25 3: 6.30
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15	
118134803037	B+	B	C	B+	B	A+	SGPA: 6.67
Name of the Candidate : KORADA MOUNIKA GAYATHRI							CGPA1: 4.83 2: 3: 3:
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15	
118134803038	A	A	A	A	B+	A+	SGPA: 8.00
Name of the Candidate : KOVVADA LAKSHMANA KUMARI							CGPA1: 7.00 2: 7.08 3:
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15	
118134803039	A	B+	B+	C	C	A+	SGPA: 6.83
Name of the Candidate : KOVVURU VENKATA LAKSHMI							CGPA1: 6.50 2: 6.92 3:
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15	
118134803040	B+	B+	B+	B+	B	A+	SGPA: 7.17
Name of the Candidate : LANKA ROHINI							CGPA1: 6.33 2: 6.67 3: 5.10
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15	
118134803041	B+	B+	B+	B+	B	A+	SGPA: 7.17
Name of the Candidate : MAJJI KALYANI							CGPA1: 7.17 2: 6.79 3: 5.50
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15	
118134803042	A+	A	A	A	B	O	SGPA: 8.17
Name of the Candidate : MALLA JEEVA KUMARI							CGPA1: 7.17 2: 7.54 3: 6.10
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15	
118134803043	A+	A	B+	A	B+	O	SGPA: 8.17
Name of the Candidate : MATHE MARIYA							CGPA1: 7.17 2: 7.71 3: 6.20
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15	
118134803044	B+	B	A	A	B+	A+	SGPA: 7.50
Name of the Candidate : METIKOTI NEERAJA							CGPA1: 7.83 2: 7.42 3: 5.70
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15	
118134803045	B+	B+	B+	B+	B	A+	SGPA: 7.17
Name of the Candidate : MIRIYALA SANDHYA							CGPA1: 6.83 2: 6.75 3:
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15	
118134803046	A	B+	B+	B+	B	A+	SGPA: 7.33
Name of the Candidate : MUVVALA LAVANYA							CGPA1: 6.33 2: 6.88 3:
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15	
118134803047	B+	B+	B	B+	B+	A+	SGPA: 7.17
Name of the Candidate : PADIMI SOWJANYA							CGPA1: 6.67 2: 6.83 3:

	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15			
118134803048	A	B+	B+	B	B+	A+			SGPA: 7.33
Name of the Candidate : PALIKA SATYAVATHI							CGPA1: 7.33	2: 7.46	3: 6.80
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15			
118134803049	B+	C	C	B	B+	A+			SGPA: 6.50
Name of the Candidate : PALLANI VEERADURGA JHANSIRANI							CGPA1: 6.67	2: 6.67	3: 5.60
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15			
118134803050	C	B	P	C	C	A+			SGPA: 5.67
Name of the Candidate : PATNALA DEEKSHITHA							CGPA1: 5.50	2: 5.79	3: 5.20
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15			
118134803051	B	B	P	C	B	A+			SGPA: 6.00
Name of the Candidate : PATNALA POLERU							CGPA1: 5.83	2: 6.25	3: 4.90
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15			
118134803052	C	C	C	C	C	A+			SGPA: 5.67
Name of the Candidate : PATNALA SADGUNA							CGPA1: 5.00	2: 5.75	3: 4.50
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15			
118134803053	B	B+	B	C	A	A+			SGPA: 6.83
Name of the Candidate : PENTA RATNAM							CGPA1: 6.67	2: 6.29	3: 6.29
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15			
118134803054	B+	A	C	A	B+	A+			SGPA: 7.33
Name of the Candidate : PENUMALA BHAGYAMMA							CGPA1: 5.83	2: 5.83	3: 5.40
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15			
118134803055	C	B+	B	B+	B+	A+			SGPA: 6.83
Name of the Candidate : PETLU RAMYA							CGPA1: 5.50	2: 6.33	3: 4.90
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15			
118134803057	C	C	C	B+	C	A			SGPA: 5.83
Name of the Candidate : RAKOTI ASHA RUPA							CGPA1: 5.17	2: 5.17	3: 5.17
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15			
118134803058	B+	A	A	A	B+	A+			SGPA: 7.83
Name of the Candidate : RANDHI KIRANMAI							CGPA1: 7.50	2: 7.71	3: 6.10
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15			
118134803059	B+	B+	A	A	B+	A+			SGPA: 7.67
Name of the Candidate : RASHMA BEGUM							CGPA1: 7.50	2: 7.42	3: 6.10
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15			
118134803060	A	A	A	O	A+	O			SGPA: 8.83
Name of the Candidate : REEMALI SARITHA							CGPA1: 6.83	2: 8.29	3: 6.50

PRINCIPAL
Visakha Govt. Degree College
for Women
Visakhapatnam-530020

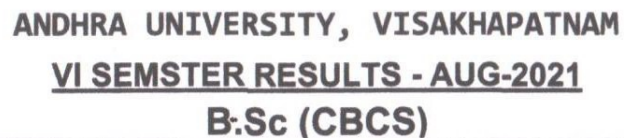
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15			
118134803061	A	A	A+	A	A	O			SGPA: 8.50
Name of the Candidate : REVIDI ANUSHA							CGPA1: 6.67	2: 7.92	3: 6.70
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15			
118134803062	C	P	F	C	B	A+			SGPA: 0.00
Name of the Candidate : RONGALI SRAVANI							CGPA1:	2:	3:
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15			
118134803063	B	B+	A	B	B+	A+			SGPA: 7.17
Name of the Candidate : SANGAMREDDY ADILAXMI							CGPA1: 6.17	2: 6.75	3: 4.70
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15			
118134803065	A	A	B+	B+	B+	A+			SGPA: 7.67
Name of the Candidate : SHAIK MUNISHA							CGPA1: 5.17	2: 6.46	3: 5.00
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15			
118134803066	B	B	B	B+	B+	A+			SGPA: 6.83
Name of the Candidate : SHAIK SHAMSHUDDIN NISHA							CGPA1: 5.83	2: 6.54	3:
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15			
118134803067	B+	B+	C	A	B+	A+			SGPA: 7.17
Name of the Candidate : SIMMA TEJESWARI							CGPA1: 7.00	2: 7.25	3: 6.10
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15			
118134803069	B	B+	C	B+	C	O			SGPA: 6.67
Name of the Candidate : SIRIPURAPU RAMALAKSHMI							CGPA1: 6.33	2: 6.63	3: 5.40
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15			
118134803070	B+	A	F	B+	B+	A+			SGPA: 0.00
Name of the Candidate : SIRIPURAPU SRIVIDYA							CGPA1: 6.00	2:	3: 4.90
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15			
118134803071	B+	A	C	A	B+	A+			SGPA: 7.33
Name of the Candidate : SUNKARA SRI LAKSHMI LAVANYA							CGPA1: 5.83	2: 7.25	3: 5.90
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15			
118134803072	B+	B+	F	A	B+	A+			SGPA: 0.00
Name of the Candidate : SURARAPU LALITHA							CGPA1: 5.67	2:	3: 5.80
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15			
118134803073	C	B	F	B	B+	A+			SGPA: 0.00
Name of the Candidate : TALADA SASIKALA							CGPA1: 6.00	2:	3: 5.10
	TH-BCS-3201	TH-BCS-3202	TH-BCS-3203	TH-BCS-3212	TH-BCS-3213	PV-CGC15			
118134803074	B+	B+	P	A	A	A+			SGPA: 7.17
Name of the Candidate : THONDAVARAPU HEMALATHA							CGPA1: 6.50	2: 6.79	3: 5.60

Handwritten signature

PRINCIPAL
Visakha Govt. Degree College
for Women
Visakhapatnam-530026

[illegible]

Devi
PRINCIPAL
Visakha Govt. Degree College
for Women
Visakhapatnam-530020.



devis
PRINCIPAL
Visakha Govt. Degree College
for Women
Visakhapatnam-530020

	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3225	PR-BS-S3225	TH-BS-S3226	PR-BS-S3226	TH-BS-S3227	PR-BS-S3227	
718134805004	A+	O	O	O	A+	O	B	O	B+	O	A+	O	SGPA: 9.00
Name of the Candidate : BODDU DIVYA													CGPA1: 7.67 2: 9.19 3: 6.70
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3225	PR-BS-S3225	TH-BS-S3226	PR-BS-S3226	TH-BS-S3227	PR-BS-S3227	
718134805005	B+	O	B+	O	C	O	C	O	C	O	B+	O	SGPA: 7.60
Name of the Candidate : BORA NAVYA SREE													CGPA1: 7.17 2: 7.68 3: 5.60
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3219	PR-BS-S3219	TH-BS-S3220	PR-BS-S3220	TH-BS-S3221	PR-BS-S3221	
718134805006	B+	O	O	O	A	A	A	A+	A	O	A	O	SGPA: 8.70
Name of the Candidate : BORRA ESWARI EESHITHA													CGPA1: 7.50 2: 7.72 3: 6.90
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3204	PR-BS-S3204	TH-BS-S3205	PR-BS-S3205	PV-BS-S001		
718134805008	A	A+	A	O	C	O	B	O	A	O	O		SGPA: 8.43
Name of the Candidate : CHILLA LAVANYA													CGPA1: 7.00 2: 3: 6.50
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3204	PR-BS-S3204	TH-BS-S3205	PR-BS-S3205	PV-BS-S001		
718134805009	A	O	A+	O	A+	O	B	O	A+	O	O		SGPA: 9.10
Name of the Candidate : DAMMU PRASANNA KUMARI													CGPA1: 6.83 2: 8.37 3: 6.30
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3219	PR-BS-S3219	TH-BS-S3220	PR-BS-S3220	TH-BS-S3221	PR-BS-S3221	
718134805010	C	O	A	A+	B+	A	A	A+	B+	O	B+	A+	SGPA: 7.87
Name of the Candidate : DAVALA SWATHI													CGPA1: 6.17 2: 3:
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3219	PR-BS-S3219	TH-BS-S3220	PR-BS-S3220	TH-BS-S3221	PR-BS-S3221	
718134805011	P	A+	B+	A+	B	O	B+	A+	B+	A+	B	O	SGPA: 7.43
Name of the Candidate : DUMPA VASANTHA KUMARI													CGPA1: 6.67 2: 7.09 3: 5.70
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3204	PR-BS-S3204	TH-BS-S3205	PR-BS-S3205	PV-BS-S001		
718134805012	A	O	B+	A+	B	O	B+	O	A+	O	O		SGPA: 8.63
Name of the Candidate : KALINGI LAKSHMI BHAVANI													CGPA1: 5.67 2: 7.73 3: 5.10
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3219	PR-BS-S3219	TH-BS-S3220	PR-BS-S3220	TH-BS-S3221	PR-BS-S3221	
718134805013	B	A+	A	A+	B+	A	A	A+	B+	O	B+	A+	SGPA: 7.90
Name of the Candidate : KAMBAPU VAJRAM													CGPA1: 5.67 2: 7.28 3:
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3219	PR-BS-S3219	TH-BS-S3220	PR-BS-S3220	TH-BS-S3221	PR-BS-S3221	
718134805015	B+	O	A+	O	B+	A+	A	O	A	O	A	O	SGPA: 8.63
Name of the Candidate : KASI LALITHA													CGPA1: 6.67 2: 7.77 3: 5.30
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3225	PR-BS-S3225	TH-BS-S3226	PR-BS-S3226	TH-BS-S3227	PR-BS-S3227	
718134805016	B+	O	A+	A+	A	O	B+	O	B+	O	A+	O	SGPA: 8.63
Name of the Candidate : KATIPAM LEELAVATHI													CGPA1: 7.00 2: 8.19 3: 6.10
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3225	PR-BS-S3225	TH-BS-S3226	PR-BS-S3226	TH-BS-S3227	PR-BS-S3227	
718134805017	O	O	A+	O	A	O	A	O	B	O	A	O	SGPA: 8.90
Name of the Candidate : KATIPAM MANI													CGPA1: 6.33 2: 8.33 3: 6.20

De

PRINCIPAL

**Visakha Govt. Degree College
for Women**

Visakhapatnam-530020

	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3219	PR-BS-S3219	TH-BS-S3220	PR-BS-S3220	TH-BS-S3221	PR-BS-S3221	SGPA: 8.37
718134805018	A	A+	A+	A+	B+	A	A	A+	A	O	B+	O	
Name of the Candidate : KONA SRAVANI												CGPA1: 6.83 2: 3: 6.30	
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3219	PR-BS-S3219	TH-BS-S3220	PR-BS-S3220	TH-BS-S3221	PR-BS-S3221	SGPA: 7.63
718134805019	B	O	P	A+	B+	O	B+	O	B+	O	B	O	
Name of the Candidate : KONAPALLI MEENAKSHI												CGPA1: 7.17 2: 3: 5.20	
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3219	PR-BS-S3219	TH-BS-S3220	PR-BS-S3220	TH-BS-S3221	PR-BS-S3221	SGPA: 7.27
718134805020	B	A+	C	A+	B+	A+	B+	A+	B	A+	C	O	
Name of the Candidate : KUNDRAPU BHANU												CGPA1: 6.50 2: 3: 6.00	
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3204	PR-BS-S3204	TH-BS-S3205	PR-BS-S3205	PV-BS-S001		SGPA: 9.23
718134805021	O	O	A+	O	A	A+	B+	O	A+	O	O		
Name of the Candidate : KUNDURU BHAGYA LAKSHMI												CGPA1: 7.17 2: 8.19 3: 5.30	
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3204	PR-BS-S3204	TH-BS-S3205	PR-BS-S3205	PV-BS-S001		SGPA: 8.80
718134805022	A	O	A	O	B	O	B+	O	A+	O	O		
Name of the Candidate : MADAKA APOORVA												CGPA1: 6.17 2: 7.53 3: 4.90	
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3204	PR-BS-S3204	TH-BS-S3205	PR-BS-S3205	PV-BS-S001		SGPA: 9.20
718134805023	A+	O	A+	O	A	O	B+	O	A+	O	O		
Name of the Candidate : MADDU SANDHYA												CGPA1: 6.83 2: 8.44 3: 6.20	
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3204	PR-BS-S3204	TH-BS-S3205	PR-BS-S3205	PV-BS-S001		SGPA: 9.03
718134805024	A+	A+	A	O	A	O	B+	O	A+	O	O		
Name of the Candidate : MADICHARLA RAMA												CGPA1: 6.33 2: 8.28 3: 4.90	
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3225	PR-BS-S3225	TH-BS-S3226	PR-BS-S3226	TH-BS-S3227	PR-BS-S3227	SGPA: 9.10
718134805026	A+	O	O	O	A+	O	B+	O	B+	O	A+	O	
Name of the Candidate : MEESALA SRIDEVI												CGPA1: 8.00 2: 9.30 3: 7.00	
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3219	PR-BS-S3219	TH-BS-S3220	PR-BS-S3220	TH-BS-S3221	PR-BS-S3221	SGPA: 8.70
718134805027	O	A+	A	A+	A	O	B+	A+	A	O	A	O	
Name of the Candidate : MERUVA YAMUNA												CGPA1: 6.50 2: 7.97 3: 5.20	
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3225	PR-BS-S3225	TH-BS-S3226	PR-BS-S3226	TH-BS-S3227	PR-BS-S3227	SGPA: 8.67
718134805028	A	A+	A+	A+	A	O	A	O	B+	O	A	O	
Name of the Candidate : MUTTA PUSHPA												CGPA1: 6.33 2: 8.12 3: 5.50	
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3225	PR-BS-S3225	TH-BS-S3226	PR-BS-S3226	TH-BS-S3227	PR-BS-S3227	SGPA: 8.70
718134805029	A+	O	A+	O	B+	O	B	O	B+	O	A+	O	
Name of the Candidate : MYCHARLA KEERTHI												CGPA1: 7.50 2: 8.57 3: 6.10	
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3219	PR-BS-S3219	TH-BS-S3220	PR-BS-S3220	TH-BS-S3221	PR-BS-S3221	SGPA: 8.77
718134805030	O	A+	B+	O	A	A+	A	O	A	O	A	O	
Name of the Candidate : OLISSETY KUMARI												CGPA1: 6.50 2: 8.19 3: 5.80	

PRINCIPAL
Visakha Govt. Degree College
for Women
Visakhapatnam-530020.

	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3219	PR-BS-S3219	TH-BS-S3220	PR-BS-S3220	TH-BS-S3221	PR-BS-S3221	SGPA: 9.13
718134805031	A+	O	O	O	A	A+	A	O	A	O	A+	O	
Name of the Candidate : PERICHARLA SAI PRASANNA													CGPA1: 7.00 2: 8.38 3: 6.20
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3219	PR-BS-S3219	TH-BS-S3220	PR-BS-S3220	TH-BS-S3221	PR-BS-S3221	SGPA: 8.97
718134805032	B+	A+	O	O	A+	A+	A	O	A+	O	A	O	
Name of the Candidate : POTHURU SIVA KUMARI													CGPA1: 7.00 2: 3: 6.50
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3219	PR-BS-S3219	TH-BS-S3220	PR-BS-S3220	TH-BS-S3221	PR-BS-S3221	SGPA: 8.90
718134805033	A	O	A+	O	A	O	A	O	A	O	A	O	
Name of the Candidate : POTTA PRASANNA													CGPA1: 7.50 2: 8.32 3: 6.00
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3219	PR-BS-S3219	TH-BS-S3220	PR-BS-S3220	TH-BS-S3221	PR-BS-S3221	SGPA: 8.07
718134805034	B+	O	B+	O	B+	A+	B+	A+	B+	O	B+	O	
Name of the Candidate : PUTTA MERCY													CGPA1: 6.17 2: 3: 5.50
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3204	PR-BS-S3204	TH-BS-S3205	PR-BS-S3205	PV-BS-S001		SGPA: 9.20
718134805035	O	O	A	O	B+	O	A	O	A+	O	O		
Name of the Candidate : SAGARAPU NEERAJA													CGPA1: 7.00 2: 8.10 3: 5.70
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3225	PR-BS-S3225	TH-BS-S3226	PR-BS-S3226	TH-BS-S3227	PR-BS-S3227	SGPA: 8.63
718134805036	A+	O	A	A+	A	O	A	O	B+	O	B+	O	
Name of the Candidate : SOMIREDDI CHELLAYAMMA													CGPA1: 7.00 2: 8.53 3: 6.60
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3225	PR-BS-S3225	TH-BS-S3226	PR-BS-S3226	TH-BS-S3227	PR-BS-S3227	SGPA: 8.43
718134805037	A+	O	A	O	B+	A+	B	O	B	O	A+	O	
Name of the Candidate : SUNKARA LAVANYA													CGPA1: 6.67 2: 8.23 3: 6.70
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3204	PR-BS-S3204	TH-BS-S3205	PR-BS-S3205	PV-BS-S001		SGPA: 9.20
718134805038	A	O	A	O	A	O	O	O	A	O	O		
Name of the Candidate : TELU SAI SUPRAJA													CGPA1: 7.17 2: 8.61 3: 6.20
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3219	PR-BS-S3219	TH-BS-S3220	PR-BS-S3220	TH-BS-S3221	PR-BS-S3221	SGPA: 8.20
718134805040	C	O	A+	O	B+	O	B+	O	A	O	B	O	
Name of the Candidate : VADAMODULA SOWJANYA													CGPA1: 6.83 2: 8.00 3: 5.70
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3219	PR-BS-S3219	TH-BS-S3220	PR-BS-S3220	TH-BS-S3221	PR-BS-S3221	SGPA: 8.53
718134805041	A+	O	B+	A+	A	O	A	O	B+	O	B+	O	
Name of the Candidate : VALLA RAVALIKA													CGPA1: 6.67 2: 7.96 3: 5.90
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3219	PR-BS-S3219	TH-BS-S3220	PR-BS-S3220	TH-BS-S3221	PR-BS-S3221	SGPA: 8.70
718134805042	B+	O	A	A+	A	A+	A+	A+	A+	O	A	O	
Name of the Candidate : VANGALAPUDI SUNITHA													CGPA1: 6.67 2: 3: 6.30
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3225	PR-BS-S3225	TH-BS-S3226	PR-BS-S3226	TH-BS-S3227	PR-BS-S3227	SGPA: 8.70
718134805043	O	O	B+	O	A	O	B+	O	B+	O	A	O	
Name of the Candidate : VARANASI HEMALATHA													CGPA1: 7.17 2: 8.51 3: 6.40


PRINCIPAL
 Visakha Govt. Degree College
 for Women
 Visakhapatnam-530020

	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3256	PR-BS-S3256	TH-BS-S3261	PR-BS-S3261	TH-BS-S3262	PR-BS-S3262	PV-BS-S007		
718134805044	B+	A+	B+	A+	C	O	B+	O	A	A+	O	SGPA: 8.20	
Name of the Candidate : AVUGADDA SWATHI												CGPA1: 7.33 2: 7.38 3: 6.20	
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3256	PR-BS-S3256	TH-BS-S3261	PR-BS-S3261	TH-BS-S3262	PR-BS-S3262	PV-BS-S007		
718134805045	P	O	A	A+	B	O	B+	O	A+	A+	O	SGPA: 8.27	
Name of the Candidate : BANDARU SATYA SANTHOSHI												CGPA1: 7.33 2: 7.91 3: 6.00	
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3256	PR-BS-S3256	TH-BS-S3204	PR-BS-S3204	TH-BS-S3205	PR-BS-S3205	PV-BS-S001		
718134805046	A+	O	A	O	B	O	O	O	A	O	O	SGPA: 9.10	
Name of the Candidate : BODDU BUJJI												CGPA1: 6.83 2: 8.97 3: 5.90	
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3256	PR-BS-S3256	TH-BS-S3261	PR-BS-S3261	TH-BS-S3262	PR-BS-S3262	PV-BS-S007		
718134805047	A+	O	A+	O	B+	O	B+	O	A+	O	O	SGPA: 9.10	
Name of the Candidate : BODDU MOUNIKA												CGPA1: 6.83 2: 8.86 3: 6.70	
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3256	PR-BS-S3256	TH-BS-S3261	PR-BS-S3261	TH-BS-S3262	PR-BS-S3262	PV-BS-S007		
718134805048	A	O	A	O	B+	A+	B+	A+	A	A+	O	SGPA: 8.60	
Name of the Candidate : BUDIREDDY DHANALAXMI												CGPA1: 6.33 2: 7.85 3: 5.50	
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3256	PR-BS-S3256	TH-BS-S3261	PR-BS-S3261	TH-BS-S3262	PR-BS-S3262	PV-BS-S007		
718134805049	B+	O	A	O	B+	O	B+	O	A	O	O	SGPA: 8.70	
Name of the Candidate : BUDUMURU SANTHOSHI												CGPA1: 6.83 2: 7.56 3: 5.90	
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3256	PR-BS-S3256	TH-BS-S3219	PR-BS-S3219	TH-BS-S3220	PR-BS-S3220	TH-BS-S3221	PR-BS-S3221	
718134805050	P	A+	A	A+	B	A+	B+	O	B+	O	B+	O	SGPA: 7.70
Name of the Candidate : CHANDRANA RAMYA SRI												CGPA1: 6.00 2: 3:	
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3256	PR-BS-S3256	TH-BS-S3204	PR-BS-S3204	TH-BS-S3205	PR-BS-S3205	PV-BS-S001		
718134805051	O	O	A+	A+	A	O	O	O	A	O	O	SGPA: 9.43	
Name of the Candidate : CHEEPURUPALLI GOWTHAMI												CGPA1: 7.33 2: 8.86 3: 7.50	
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3256	PR-BS-S3256	TH-BS-S3219	PR-BS-S3219	TH-BS-S3220	PR-BS-S3220	TH-BS-S3221	PR-BS-S3221	
718134805052	A	O	A+	O	B+	O	A	O	A+	O	A	O	SGPA: 8.90
Name of the Candidate : CHINTALA BHAVITHA												CGPA1: 8.00 2: 8.73 3: 7.30	
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3256	PR-BS-S3256	TH-BS-S3261	PR-BS-S3261	TH-BS-S3262	PR-BS-S3262	PV-BS-S007		
718134805053	B+	O	A	O	A+	O	A	O	A+	O	O	SGPA: 9.10	
Name of the Candidate : CHINTHAGINGALA VASUNDHARA												CGPA1: 7.00 2: 8.96 3: 7.10	
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3256	PR-BS-S3256	TH-BS-S3204	PR-BS-S3204	TH-BS-S3205	PR-BS-S3205	PV-BS-S001		
718134805054	A+	O	A	O	A+	O	A+	O	A	O	O	SGPA: 9.30	
Name of the Candidate : CHIRIKI JAYALAKSHMI												CGPA1: 7.00 2: 8.28 3: 6.90	
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3256	PR-BS-S3256	TH-BS-S3261	PR-BS-S3261	TH-BS-S3262	PR-BS-S3262	PV-BS-S007		
718134805055	B+	O	A+	O	A+	O	A	O	A+	A+	O	SGPA: 9.13	
Name of the Candidate : CHITTAPULI JAHNAVI												CGPA1: 7.33 2: 8.72 3: 7.90	

PRINCIPAL
Visakha Govt. Degree College
for Women
Visakhapatnam-530020

718134805056	B+	O	A+	O	A	O	A	O	A+	O	O	SGPA: 9.10
Name of the Candidate : DASU GAYATRI												CGPA1: 7.83 2: 8.78 3: 7.10
718134805057	A	O	A+	O	A	O	A+	O	B+	O	O	SGPA: 9.10
Name of the Candidate : GOMPA MALATHI												CGPA1: 7.50 2: 8.61 3: 6.70
718134805058	O	O	A+	O	A+	O	O	O	A	O	O	SGPA: 9.60
Name of the Candidate : GORLE VASUNDHARA												CGPA1: 7.50 2: 9.22 3: 7.20
718134805059	B+	A+	B	A+	B+	A+	B+	A+	A	A+	O	SGPA: 8.17
Name of the Candidate : GOVINDALAPOODI LAVANYA												CGPA1: 5.83 2: 3: 5.40
718134805061	O	O	A+	O	A	O	O	O	A+	O	O	SGPA: 9.60
Name of the Candidate : INTURI RAMYA												CGPA1: 7.50 2: 9.15 3: 6.80
718134805062	B	A+	B+	A+	B+	O	B+	A+	B+	O	B	SGPA: 7.80
Name of the Candidate : JARAJANA MOUNIKA												CGPA1: 7.33 2: 7.58 3: 6.10
718134805063	A	O	A+	O	A	A+	A	A+	A+	O	A+	SGPA: 8.97
Name of the Candidate : JUREDDI SATYA SREE												CGPA1: 7.33 2: 8.16 3: 7.10
718134805064	O	O	A+	O	A	O	O	O	A+	O	O	SGPA: 9.60
Name of the Candidate : KALLA MONIKA												CGPA1: 7.50 2: 9.28 3: 6.80
718134805065	AB	A+	AB	F	AB	A+	AB	F	AB	F	AB	SGPA: 0.00
Name of the Candidate : KALLA YASHODA RANI												CGPA1: 6.50 2: 3: 6.90
718134805066	A+	O	A+	O	A+	O	A	O	O	O	O	SGPA: 9.50
Name of the Candidate : KANDREGULA KOMALI												CGPA1: 7.33 2: 9.09 3: 7.40
718134805067	A+	O	A+	O	A+	A+	O	O	A	O	O	SGPA: 9.43
Name of the Candidate : KARRI RENUKA												CGPA1: 7.33 2: 8.95 3: 6.40
718134805068	C	O	A+	A+	A+	A+	B+	A+	A+	A+	O	SGPA: 8.63
Name of the Candidate : KATHARAJU PAVANI												CGPA1: 7.67 2: 3: 6.70

PRINCIPAL
Visakha Govt. Degree College
for Women
Visakhapatnam-530020.

TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3256	PR-BS-S3256	TH-BS-S3261	PR-BS-S3261	TH-BS-S3262	PR-BS-S3262	PV-BS-S007	
718134805069	A+	O	A+	O	A+	O	A	O	A+	O	O
Name of the Candidate : KOPPALA SRAVANI											SGPA: 9.40
											CGPA1: 8.33 2: 9.13 3: 7.10
TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3256	PR-BS-S3256	TH-BS-S3261	PR-BS-S3261	TH-BS-S3262	PR-BS-S3262	PV-BS-S007	
718134805070	A	O	B+	A+	A+	O	A+	O	A+	O	O
Name of the Candidate : KOYYA DIVYA											SGPA: 9.13
											CGPA1: 7.00 2: 8.43 3: 5.80
TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3256	PR-BS-S3256	TH-BS-S3261	PR-BS-S3261	TH-BS-S3262	PR-BS-S3262	PV-BS-S007	
718134805071	B	O	A	O	B+	O	A	O	A+	O	O
Name of the Candidate : MACHIPURI GEETHANJALI											SGPA: 8.80
											CGPA1: 6.67 2: 8.16 3: 5.30
TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3256	PR-BS-S3256	TH-BS-S3261	PR-BS-S3261	TH-BS-S3262	PR-BS-S3262	PV-BS-S007	
718134805072	O	O	A+	A+	A+	O	A+	O	O	O	O
Name of the Candidate : MADAKA BHAVANI											SGPA: 9.63
											CGPA1: 7.17 2: 8.73 3: 7.00
TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3256	PR-BS-S3256	TH-BS-S3204	PR-BS-S3204	TH-BS-S3205	PR-BS-S3205	PV-BS-S001	
718134805073	O	O	A+	O	A+	O	O	A	O	O	O
Name of the Candidate : MADASU PALLAVI											SGPA: 9.60
											CGPA1: 8.00 2: 9.32 3: 6.90
TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3256	PR-BS-S3256	TH-BS-S3261	PR-BS-S3261	TH-BS-S3262	PR-BS-S3262	PV-BS-S007	
718134805074	A+	O	A+	O	C	O	A	O	O	O	O
Name of the Candidate : MANDALA HEMA											SGPA: 9.10
											CGPA1: 7.67 2: 9.03 3: 7.20
TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3256	PR-BS-S3256	TH-BS-S3204	PR-BS-S3204	TH-BS-S3205	PR-BS-S3205	PV-BS-S001	
718134805076	O	O	A+	O	C	O	A+	O	A	O	O
Name of the Candidate : MEESALA RAMA											SGPA: 9.10
											CGPA1: 7.67 2: 8.74 3: 6.20
TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3256	PR-BS-S3256	TH-BS-S3219	PR-BS-S3219	TH-BS-S3220	PR-BS-S3220	TH-BS-S3221	PR-BS-S3221
718134805077	A	O	A+	O	B	O	A+	O	A+	O	A
Name of the Candidate : MOSYA KALPANA											SGPA: 8.90
											CGPA1: 8.00 2: 8.41 3: 6.80
TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3256	PR-BS-S3256	TH-BS-S3261	PR-BS-S3261	TH-BS-S3262	PR-BS-S3262	PV-BS-S007	
718134805078	A	O	O	O	C	O	A+	O	A+	O	O
Name of the Candidate : MUNGANDI SUSHMA SAI											SGPA: 9.10
											CGPA1: 8.00 2: 8.76 3: 7.50
TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3256	PR-BS-S3256	TH-BS-S3219	PR-BS-S3219	TH-BS-S3220	PR-BS-S3220	TH-BS-S3221	PR-BS-S3221
718134805079	C	A+	B+	A	F	A+	A	A	B+	A	C
Name of the Candidate : MYLAPILLI KOMALA											SGPA: 0.00
											CGPA1: 7.00 2: 3: 3:
TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3256	PR-BS-S3256	TH-BS-S3204	PR-BS-S3204	TH-BS-S3205	PR-BS-S3205	PV-BS-S001	
718134805080	A+	O	A+	O	P	A+	A	O	A	O	O
Name of the Candidate : ORISI LALITHA KUMARI											SGPA: 8.73
											CGPA1: 7.67 2: 8.77 3: 6.30
TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3256	PR-BS-S3256	TH-BS-S3261	PR-BS-S3261	TH-BS-S3262	PR-BS-S3262	PV-BS-S007	
718134805081	A	O	A+	O	A+	O	A+	O	A+	O	O
Name of the Candidate : PEMMADA JAYASRI											SGPA: 9.40
											CGPA1: 7.50 2: 8.69 3: 6.60

PRINCIPAL
Visakha Govt. Degree College
for Women
Visakhapatnam-530020.

	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3256	PR-BS-S3256	TH-BS-S3261	PR-BS-S3261	TH-BS-S3262	PR-BS-S3262	PV-BS-S007		
718134805083	B+	O	A+	O	A+	O	B+	O	A+	O	O		SGPA: 9.10
Name of the Candidate : PENTIBOYINA JYOTHSNA											CGPA1: 7.50 2: 8.27 3: 6.10		
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3256	PR-BS-S3256	TH-BS-S3261	PR-BS-S3261	TH-BS-S3262	PR-BS-S3262	PV-BS-S007		
718134805084	A	O	O	O	A+	O	A+	O	O	O	O		SGPA: 9.60
Name of the Candidate : PODILA NANDINI											CGPA1: 7.50 2: 9.14 3: 5.90		
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3256	PR-BS-S3256	TH-BS-S3204	PR-BS-S3204	TH-BS-S3205	PR-BS-S3205	PV-BS-S001		
718134805085	A	O	A	O	C	A+	C	O	B+	O	O		SGPA: 8.23
Name of the Candidate : PULAKALA ASWINI											CGPA1: 7.83 2: 8.28 3: 5.70		
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3256	PR-BS-S3256	TH-BS-S3219	PR-BS-S3219	TH-BS-S3220	PR-BS-S3220	TH-BS-S3221	PR-BS-S3221	
718134805086	B+	O	A+	O	C	A+	A	A+	B+	O	A	O	SGPA: 8.27
Name of the Candidate : RAVADA SUPRIYA											CGPA1: 7.33 2: 7.92 3: 6.20		
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3256	PR-BS-S3256	TH-BS-S3204	PR-BS-S3204	TH-BS-S3205	PR-BS-S3205	PV-BS-S001		
718134805087	O	O	O	O	C	A+	A+	O	A+	O	O		SGPA: 9.23
Name of the Candidate : RONGALI JYOTHI											CGPA1: 8.00 2: 9.02 3: 6.90		
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3256	PR-BS-S3256	TH-BS-S3204	PR-BS-S3204	TH-BS-S3205	PR-BS-S3205	PV-BS-S001		
718134805088	A+	O	A+	O	C	A+	A	O	B+	O	O		SGPA: 8.73
Name of the Candidate : SABBAVARAPU HYMA											CGPA1: 8.33 2: 8.86 3: 7.50		
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3256	PR-BS-S3256	TH-BS-S3204	PR-BS-S3204	TH-BS-S3205	PR-BS-S3205	PV-BS-S001		
718134805090	B+	O	A+	O	P	A+	A	O	B	O	O		SGPA: 8.33
Name of the Candidate : SIYYADRI YASODHA											CGPA1: 7.00 2: 7.63 3: 6.00		
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3256	PR-BS-S3256	TH-BS-S3204	PR-BS-S3204	TH-BS-S3205	PR-BS-S3205	PV-BS-S001		
718134805091	O	O	A+	O	C	A+	A	O	A	O	O		SGPA: 8.93
Name of the Candidate : TAMADA BHARATHI											CGPA1: 7.17 2: 8.83 3: 5.90		
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3256	PR-BS-S3256	TH-BS-S3261	PR-BS-S3261	TH-BS-S3262	PR-BS-S3262	PV-BS-S007		
718134805092	B+	O	A+	O	C	O	A+	O	A+	O	O		SGPA: 8.90
Name of the Candidate : VANGAPANDU MOUNIKA											CGPA1: 7.67 2: 8.96 3: 6.90		
	TH-BS-S3202	PR-BS-S3202	TH-BS-S3212	PR-BS-S3212	TH-BS-S3256	PR-BS-S3256	TH-BS-S3219	PR-BS-S3219	TH-BS-S3220	PR-BS-S3220	TH-BS-S3221	PR-BS-S3221	
718134805093	B	O	A+	A+	C	A+	A	O	C	O	B+	O	SGPA: 7.87
Name of the Candidate : VANTHALA RAJLAXMI											CGPA1: 6.50 2: 3: 5.50		
	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3236	PR-BS-S3236	TH-BS-S3287	PR-BS-S3287	TH-BS-S3240	PR-BS-S3240	TH-BS-S3241	PR-BS-S3241	PV-BS-S004		
718134805095	A	A	B+	A+	A	O	A+	O	B+	O	O		SGPA: 8.70
Name of the Candidate : ALAMANDA RAMALAXMI											CGPA1: 6.50 2: 7.75 3: 6.40		
	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3236	PR-BS-S3236	TH-BS-S3287	PR-BS-S3287	TH-BS-S3293	PR-BS-S3293	TH-BS-S3294	PR-BS-S3294	TH-BS-S3295	PR-BS-S3295	
718134805096	A	O	A+	O	O	O	O	O	O	O	O	O	SGPA: 9.70
Name of the Candidate : BENDI KRISHNA VENI											CGPA1: 8.17 2: 9.38 3: 7.10		

PRINCIPAL
Visakha Govt. Degree College
for Women
Visakhapatnam-530020

	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3236	PR-BS-S3236	TH-BS-S3287	PR-BS-S3287	TH-BS-S3293	PR-BS-S3293	TH-BS-S3294	PR-BS-S3294	TH-BS-S3295	PR-BS-S3295	SGPA: 8.90
718134805097	A	A	A	A+	A+	O	A+	O	A+	O	A	O	
Name of the Candidate : BODDEPALLI LOKESHWARI													CGPA1: 7.33 2: 7.66 3: 6.20
	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3236	PR-BS-S3236	TH-BS-S3287	PR-BS-S3287	TH-BS-S3240	PR-BS-S3240	TH-BS-S3241	PR-BS-S3241	PV-BS-S004		SGPA: 8.53
718134805098	A+	O	A	A	A+	O	A	A	B+	A	A+		
Name of the Candidate : BOGAVARAPU RAMADEVI													CGPA1: 6.50 2: 8.17 3: 6.80
	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3236	PR-BS-S3236	TH-BS-S3287	PR-BS-S3287	TH-BS-S3240	PR-BS-S3240	TH-BS-S3241	PR-BS-S3241	PV-BS-S004		SGPA: 0.00
718134805099	P	A	C	A	F	A+	C	O	C	O	O		
Name of the Candidate : CHOPPA NARSA SAI DURGA ANUSHA KUMARI													CGPA1: 6.00 2: 3:
	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3236	PR-BS-S3236	TH-BS-S3287	PR-BS-S3287	TH-BS-S3225	PR-BS-S3225	TH-BS-S3226	PR-BS-S3226	TH-BS-S3227	PR-BS-S3227	SGPA: 9.30
718134805100	A	O	A+	O	O	O	A+	O	A	O	A+	O	
Name of the Candidate : DODDI RUCHITHA													CGPA1: 8.50 2: 9.18 3: 7.60
	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3236	PR-BS-S3236	TH-BS-S3287	PR-BS-S3287	TH-BS-S3293	PR-BS-S3293	TH-BS-S3294	PR-BS-S3294	TH-BS-S3295	PR-BS-S3295	SGPA: 9.70
718134805101	A+	O	A+	O	O	O	O	O	O	O	A+	O	
Name of the Candidate : EERUGULA DINEESHA													CGPA1: 8.17 2: 9.11 3: 7.10
	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3236	PR-BS-S3236	TH-BS-S3287	PR-BS-S3287	TH-BS-S3240	PR-BS-S3240	TH-BS-S3241	PR-BS-S3241	PV-BS-S004		SGPA: 8.90
718134805102	A	O	A	A	O	O	A	A+	B+	O	O		
Name of the Candidate : GANAGALLA TULASI													CGPA1: 6.67 2: 8.18 3: 6.40
	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3236	PR-BS-S3236	TH-BS-S3287	PR-BS-S3287	TH-BS-S3293	PR-BS-S3293	TH-BS-S3294	PR-BS-S3294	TH-BS-S3295	PR-BS-S3295	SGPA: 9.63
718134805103	A	O	A+	A+	O	O	O	O	O	O	O	O	
Name of the Candidate : GUMPULA SUMA													CGPA1: 7.83 2: 8.97 3: 7.60
	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3236	PR-BS-S3236	TH-BS-S3287	PR-BS-S3287	TH-BS-S3293	PR-BS-S3293	TH-BS-S3294	PR-BS-S3294	TH-BS-S3295	PR-BS-S3295	SGPA: 8.97
718134805104	A	O	A	A	A+	O	A	O	A+	O	A+	O	
Name of the Candidate : KANCHEPOGU MANUSHA													CGPA1: 6.83 2: 7.35 3: 5.00
	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3236	PR-BS-S3236	TH-BS-S3287	PR-BS-S3287	TH-BS-S3240	PR-BS-S3240	TH-BS-S3241	PR-BS-S3241	PV-BS-S004		SGPA: 8.67
718134805106	A+	O	B+	A+	A+	O	A	O	C	A+	O		
Name of the Candidate : KORRA CHANDINI													CGPA1: 6.33 2: 7.32 3:
	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3236	PR-BS-S3236	TH-BS-S3287	PR-BS-S3287	TH-BS-S3293	PR-BS-S3293	TH-BS-S3294	PR-BS-S3294	TH-BS-S3295	PR-BS-S3295	SGPA: 9.33
718134805107	A	O	A+	A+	O	O	A	O	O	O	A+	O	
Name of the Candidate : MATTA MALINA													CGPA1: 6.67 2: 8.10 3:
	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3236	PR-BS-S3236	TH-BS-S3287	PR-BS-S3287	TH-BS-S3293	PR-BS-S3293	TH-BS-S3294	PR-BS-S3294	TH-BS-S3295	PR-BS-S3295	SGPA: 9.90
718134805108	A+	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	
Name of the Candidate : PADALA SUMA VARAHA MEGHANA													CGPA1: 7.50 2: 9.12 3: 7.40
	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3236	PR-BS-S3236	TH-BS-S3287	PR-BS-S3287	TH-BS-S3293	PR-BS-S3293	TH-BS-S3294	PR-BS-S3294	TH-BS-S3295	PR-BS-S3295	SGPA: 9.40
718134805109	A+	O	A+	O	A+	O	A+	O	O	O	A	O	
Name of the Candidate : PAIDI CHAMANTHI													CGPA1: 7.67 2: 8.70 3: 7.40

PRINCIPAL
Visakha Govt. Degree College
for Women
Visakhapatnam-530020.

	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3236	PR-BS-S3236	TH-BS-S3287	PR-BS-S3287	TH-BS-S3240	PR-BS-S3240	TH-BS-S3241	PR-BS-S3241	PV-BS-S004		
718134805110	B+	A+	B	A+	A+	O	A	O	B+	O	O	SGPA: 8.57	
Name of the Candidate : PAILA RAJA MAHESWARI												CGPA1: 6.67 2: 7.22 3:	
	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3236	PR-BS-S3236	TH-BS-S3287	PR-BS-S3287	TH-BS-S3293	PR-BS-S3293	TH-BS-S3294	PR-BS-S3294	TH-BS-S3295	PR-BS-S3295	
718134805111	A	O	A+	A	A+	O	A+	O	A+	O	A+	O	SGPA: 9.17
Name of the Candidate : PALLIKALA ANUSHA												CGPA1: 7.83 2: 8.39 3: 5.80	
	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3236	PR-BS-S3236	TH-BS-S3287	PR-BS-S3287	TH-BS-S3240	PR-BS-S3240	TH-BS-S3241	PR-BS-S3241	PV-BS-S004		
718134805112	B+	A	A	A+	A+	A+	B+	O	B+	A+	O	SGPA: 8.47	
Name of the Candidate : PANGI CHINNI KUMARI												CGPA1: 6.50 2: 7.06 3:	
	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3236	PR-BS-S3236	TH-BS-S3287	PR-BS-S3287	TH-BS-S3293	PR-BS-S3293	TH-BS-S3294	PR-BS-S3294	TH-BS-S3295	PR-BS-S3295	
718134805113	A+	A	A	A	A+	O	A+	O	A+	O	A+	O	SGPA: 9.03
Name of the Candidate : POLAKI VENKATALAXMI												CGPA1: 7.33 2: 8.20 3: 6.20	
	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3236	PR-BS-S3236	TH-BS-S3287	PR-BS-S3287	TH-BS-S3240	PR-BS-S3240	TH-BS-S3241	PR-BS-S3241	PV-BS-S004		
718134805116	B	A	B+	A+	A	O	A	A+	C	A+	A+	SGPA: 7.90	
Name of the Candidate : SONUGU KANTHA DEVI												CGPA1: 5.00 2: 3: 5.10	
	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3236	PR-BS-S3236	TH-BS-S3287	PR-BS-S3287	TH-BS-S3240	PR-BS-S3240	TH-BS-S3241	PR-BS-S3241	PV-BS-S004		
718134805118	A+	O	A+	A+	A+	O	A+	O	B	O	O	SGPA: 9.13	
Name of the Candidate : VARANASI SHARMILA												CGPA1: 6.17 2: 8.07 3: 5.60	
	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3236	PR-BS-S3236	TH-BS-S3287	PR-BS-S3287	TH-BS-S3225	PR-BS-S3225	TH-BS-S3226	PR-BS-S3226	TH-BS-S3227	PR-BS-S3227	
718134805119	A+	O	O	O	O	O	A	O	A	O	A+	O	SGPA: 9.40
Name of the Candidate : YELLETI JYOSHNA												CGPA1: 8.50 2: 9.21 3: 6.80	
	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3236	PR-BS-S3236	TH-BS-S3299	PR-BS-S3299	TH-BS-S3302	PR-BS-S3302	TH-BS-S3303	PR-BS-S3303	TH-BS-S3304	PR-BS-S3304	
718134805121	B+	A+	B+	A	B+	O	C	O	B+	O	B	O	SGPA: 7.70
Name of the Candidate : BOGI DIVYA												CGPA1: 6.00 2: 6.78 3: 5.10	
	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3236	PR-BS-S3236	TH-BS-S3299	PR-BS-S3299	TH-BS-S3302	PR-BS-S3302	TH-BS-S3303	PR-BS-S3303	TH-BS-S3304	PR-BS-S3304	
718134805122	A	A+	B+	A	A	O	A	O	A	O	B+	O	SGPA: 8.40
Name of the Candidate : BORRA PAVANI												CGPA1: 7.17 2: 3:	
	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3236	PR-BS-S3236	TH-BS-S3299	PR-BS-S3299	TH-BS-S3302	PR-BS-S3302	TH-BS-S3303	PR-BS-S3303	TH-BS-S3304	PR-BS-S3304	
718134805123	A	A+	A	A	A	O	B+	O	A	O	A+	O	SGPA: 8.60
Name of the Candidate : CHINTAKAYALA DIVYA SRI												CGPA1: 7.00 2: 7.76 3: 5.20	
	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3236	PR-BS-S3236	TH-BS-S3299	PR-BS-S3299	TH-BS-S3302	PR-BS-S3302	TH-BS-S3303	PR-BS-S3303	TH-BS-S3304	PR-BS-S3304	
718134805124	A	A+	A	A	A+	O	B+	O	A+	O	A	O	SGPA: 8.70
Name of the Candidate : DANNINA SRAVANI												CGPA1: 8.50 2: 8.09 3: 6.40	
	TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3236	PR-BS-S3236	TH-BS-S3299	PR-BS-S3299	TH-BS-S3302	PR-BS-S3302	TH-BS-S3303	PR-BS-S3303	TH-BS-S3304	PR-BS-S3304	
718134805125	A+	O	A	O	A+	O	A	O	A+	O	A+	O	SGPA: 9.20
Name of the Candidate : GONNURI BHAVYA KASTURI												CGPA1: 7.67 2: 8.85 3: 7.30	

Principal
PRINCIPAL
 Visakha Govt. Degree College
 for Women

TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3236	PR-BS-S3236	TH-BS-S3299	PR-BS-S3299	TH-BS-S3302	PR-BS-S3302	TH-BS-S3303	PR-BS-S3303	TH-BS-S3304	PR-BS-S3304	SGPA: 8.70
718134805126	A+	O	A	O	A	O	B+	O	B+	O	A	O
Name of the Candidate : GORRIPATI BALA RAJESWARI												CGPA1: 7.17 2: 7.63 3: 6.00
TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3236	PR-BS-S3236	TH-BS-S3299	PR-BS-S3299	TH-BS-S3225	PR-BS-S3225	TH-BS-S3226	PR-BS-S3226	TH-BS-S3227	PR-BS-S3227	SGPA: 8.90
718134805127	A	O	A	O	A+	O	A	O	B+	O	A+	O
Name of the Candidate : GUNDUBOGULA NAGAPRATHYUSHA												CGPA1: 7.33 2: 8.80 3: 6.60
TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3236	PR-BS-S3236	TH-BS-S3299	PR-BS-S3299	TH-BS-S3302	PR-BS-S3302	TH-BS-S3303	PR-BS-S3303	TH-BS-S3304	PR-BS-S3304	SGPA: 9.00
718134805128	A	O	A	O	A+	O	A	O	A	O	A+	O
Name of the Candidate : LINGALA URMILA PREETHI												CGPA1: 7.67 2: 8.60 3: 7.00
TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3236	PR-BS-S3236	TH-BS-S3299	PR-BS-S3299	TH-BS-S3302	PR-BS-S3302	TH-BS-S3303	PR-BS-S3303	TH-BS-S3304	PR-BS-S3304	SGPA: 8.43
718134805129	A	O	A	A+	A	O	B	O	A	O	B+	O
Name of the Candidate : MANYAMKOTI KALYANI MANJU												CGPA1: 7.67 2: 8.21 3: 5.80
TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3236	PR-BS-S3236	TH-BS-S3299	PR-BS-S3299	TH-BS-S3302	PR-BS-S3302	TH-BS-S3303	PR-BS-S3303	TH-BS-S3304	PR-BS-S3304	SGPA: 8.70
718134805131	A	A+	O	A	A	O	B+	O	A	O	A	O
Name of the Candidate : MUDDADA DALAMMA												CGPA1: 6.83 2: 8.13 3: 6.30
TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3236	PR-BS-S3236	TH-BS-S3299	PR-BS-S3299	TH-BS-S3240	PR-BS-S3240	TH-BS-S3241	PR-BS-S3241	PV-BS-S004		SGPA: 8.73
718134805132	B+	A+	A+	O	B+	O	A+	O	B	O	O	
Name of the Candidate : MUDDADA VIJAYA												CGPA1: 5.83 2: 3:
TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3236	PR-BS-S3236	TH-BS-S3299	PR-BS-S3299	TH-BS-S3240	PR-BS-S3240	TH-BS-S3241	PR-BS-S3241	PV-BS-S004		SGPA: 7.93
718134805136	A	A+	A	A	A	O	A	B+	B	A	A	
Name of the Candidate : NATTALA RUPA DEVI												CGPA1: 6.83 2: 3:
TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3236	PR-BS-S3236	TH-BS-S3299	PR-BS-S3299	TH-BS-S3302	PR-BS-S3302	TH-BS-S3303	PR-BS-S3303	TH-BS-S3304	PR-BS-S3304	SGPA: 8.37
718134805137	A	O	A	A	O	B	O	A	O	B+	O	
Name of the Candidate : PENAGANTHI NAGAMANI												CGPA1: 7.50 2: 7.76 3: 5.50
TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3236	PR-BS-S3236	TH-BS-S3299	PR-BS-S3299	TH-BS-S3302	PR-BS-S3302	TH-BS-S3303	PR-BS-S3303	TH-BS-S3304	PR-BS-S3304	SGPA: 8.60
718134805140	A	O	A+	O	A	O	B	O	A	O	B+	O
Name of the Candidate : PURIPANDA SASI PRATHYUSHA												CGPA1: 7.83 2: 7.87 3:
TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3236	PR-BS-S3236	TH-BS-S3299	PR-BS-S3299	TH-BS-S3240	PR-BS-S3240	TH-BS-S3241	PR-BS-S3241	PV-BS-S004		SGPA: 8.40
718134805141	A	O	A	O	C	O	B+	O	B	O	O	
Name of the Candidate : RAGATI ANJALI												CGPA1: 5.83 2: 3:
TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3236	PR-BS-S3236	TH-BS-S3299	PR-BS-S3299	TH-BS-S3225	PR-BS-S3225	TH-BS-S3226	PR-BS-S3226	TH-BS-S3227	PR-BS-S3227	SGPA: 9.03
718134805142	A+	O	A	A+	A	O	A+	O	A	O	A+	O
Name of the Candidate : SURADA AMMAJI												CGPA1: 7.83 2: 8.53 3: 6.10
TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3236	PR-BS-S3236	TH-BS-S3299	PR-BS-S3299	TH-BS-S3302	PR-BS-S3302	TH-BS-S3303	PR-BS-S3303	TH-BS-S3304	PR-BS-S3304	SGPA: 8.47
718134805143	A	O	B+	A	A+	O	B+	O	A	O	B+	O
Name of the Candidate : TAGINENI BHARATHI												CGPA1: 7.17 2: 7.97 3: 6.10

PRINCIPAL
Visakha Govt. Degree College
for Women
Visakhapatnam-530020

TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3236	PR-BS-S3236	TH-BS-S3299	PR-BS-S3299	TH-BS-S3302	PR-BS-S3302	TH-BS-S3303	PR-BS-S3303	TH-BS-S3304	PR-BS-S3304	SGPA: 8.40
718134805144	B+	A+	A+	A	B+	O	A	O	A	O	B+	O
Name of the Candidate : TALADA SRIDEVI											CGPA1: 6.67	2: 3:
TH-BS-S3222	PR-BS-S3222	TH-BS-S3236	PR-BS-S3236	TH-BS-S3299	PR-BS-S3299	TH-BS-S3302	PR-BS-S3302	TH-BS-S3303	PR-BS-S3303	TH-BS-S3304	PR-BS-S3304	SGPA: 8.37
718134805146	A+	A+	A	A+	B+	O	B+	O	B+	O	B+	O
Name of the Candidate : VARUKOTI PRABHAVATHI DEVI											CGPA1: 7.33	2: 7.79 3:


 PRINCIPAL
 Visakha Govt. Degree College
 for Women
 Visakhapatnam-530020.